

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 206/2023/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH ÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Lệ Chi và bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2023/HSST ngày 14 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-HS ngày 28 /6 /2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/HSST - QĐ ngày 13/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Ấp D, xã M, huyện N, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Hẻm 104 tổ 10, khu phố R, phường B, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; bị cáo có 06 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987); tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phan Văn T2, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn 8 xã G, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 141 N, khu phố T, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Xuân T, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1991 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/03/2023 đến ngày 24/3/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 6 làng B, xã N, huyện P, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 4 khu phố P, phường C, thành phố H, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và con bà Đinh Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con sinh năm 2010 và sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 12/11/2008 của Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 261, ngày 24/1/2009 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/6/2009 chấp hành xong việc nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trần Hoàng G, sinh năm 1990 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Thôn F, xã V, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Số 44 đường D1, khu phố G, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc V, sinh năm 1947 và con bà Trần Thị V (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Lê Hoàng L, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Ấp A, xã C, huyện X, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số 2/13C đường F, khu phố B, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn N, sinh năm 1971 và con bà Bùi Thị M, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Anh T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023 được huỷ bỏ tạm giữ. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 29/6/2004 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 và con bà Trương Thị T, sinh năm 1980; bị cáo có 01 em sinh năm 2006. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 3 xã G, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 183 đường N, khu phố T, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Đặng Thị L, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023

đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Ngô Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp L, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 18 đường 12, khu phố G, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; con ông Ngô Văn R, sinh năm 1962 và con bà Thái Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thúy N, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Nguyễn Bá T4, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 20 R, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 121 đường số 11, khu phố X, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Bá N (đã chết) và con bà Vương Thị N, sinh năm 1959; bị cáo có 05 anh em (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo); tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Mã Lai A2, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp 19/5 xã K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số 78 đường số 15, khu phố X, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; con ông Mã Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1969; bị cáo có 05 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 24/3/2023 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 141 Ngõ Thì Nhậm, khu phố X, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3 và Ngô Văn V là công nhân Công ty “Esprinta” có địa chỉ tại đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường D, thành phố K, tỉnh Bình Dương. Khoảng 12 giờ ngày 08/03/2023, sau khi ăn trưa xong tại công ty bị cáo T1, T2, A2, A1, G, L, P, T4, T3, V và một số người khác (không xác định được nhân thân) sử dụng điện thoại Oppo Reno 8 màu đen, số hiệu CPH2461 đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng hình thức đặt tài xỉu, trên kết quả ứng dụng “8US Clup” có sẵn trên điện thoại di động.

Hình thức đánh bạc là mỗi ván diễn ra trong 60 giây, tính điểm trên tổng 03 hột xí ngầu, số điểm tổng 03 hột xí ngầu từ 03 điểm đến 10 điểm tính là xỉu, từ 11 điểm đến 18 điểm tính là tài, nếu 03 hột xí ngầu đều có mặt 01 điểm (tổng 03 hột là 03 điểm) thì gọi là bảo xỉu, lúc này nhà cái sẽ thắng tiền những con bạc đặt tài và hòa đối với những con bạc đặt xỉu. Tương tự như vậy, nếu 03 hột xí ngầu đều có mặt 06 điểm (tổng 03 hột là 18 điểm) thì gọi là bảo tài, lúc này nhà cái sẽ thắng tiền những con bạc đặt xỉu và hòa với những con bạc đặt tài. Các con bạc và nhà cái thỏa thuận số tiền đặt mỗi ván của từng con bạc từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, các con bạc sẽ đặt tiền mặt ở hai bên góc của điện thoại (tương ứng với bên tài và bên xỉu).

Các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ 30 ngày 08/3/2023 bị lực lượng Công an Đoàn khu công nghiệp phối hợp Công an thành phố K, tỉnh Bình Dương bắt giữ, các bị cáo bị bắt giữ gồm T1, T3, A1, V, T4, A2 sau đó các bị cáo T2, G, L và P ra đầu thú.

Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

+ Nguyễn Văn T1 mang theo và sử dụng 7.500.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 1.100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong túi T1 số tiền 6.400.000 đồng

+ Mã Lai A2 mang theo và sử dụng 5.600.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ 5.700.000 đồng trong túi và 100.000 đồng trong tiền tang.

+ Nguyễn Bá T4 mang theo và sử dụng 2.900.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 500.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ thu giữ 3.300.000 đồng trong túi và 100.000 đồng trong tiền tang.

+ Phan Văn T2 mang theo và sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 300.000 đồng, đã thu giữ 400.000 đồng.

+ Ngô Văn V mang theo và sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua hết 200.000 đồng.

+ Nguyễn Hoàng A2 mang theo và sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua hết 100.000 đồng.

+ Nguyễn Hồng P mang theo và sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua hết 300.000 đồng.

+ Nguyễn Hồng T3 mang theo và sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 300.000 đồng.

+ Lê Hoàng L mang theo và sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua hết 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 200.000 đồng.

+ Trần Hoàng G mang theo và sử dụng 900.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 200.000 đồng, đã thu giữ 700.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 18.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Oppo Reno 8 màu đen số hiệu CPH2461; số tiền tang 2.000.000 đồng, số tiền trong người các bị cáo

15.600.000 đồng, số tiền bị cáo T2, G, L, P tự nguyện giao nộp khi đến đầu thú 800.000 đồng.

Cáo trạng số 224/CT – VKS ngày 12 tháng 06 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với T2, G, L, P) Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo

+ Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Trần Hoàng G từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Ngô Văn V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 18.400.000 đồng; ½ giá trị điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 màu đen số hiệu CPH2461 trả lại chị Lê Thị T ½ giá trị điện thoại còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V không bào chữa, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn T1 và đồng phạm: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, tại khuôn viên của Công ty “Esprinta”, bị cáo T1 cùng với các bị cáo Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V sử dụng điện thoại Oppo Reno 8 màu đen số hiệu CPH2461 (của bị

cáo Tân) truy cập vào ứng dụng “8US Club” để sử dụng kết quả lắc tài xỉu trên ứng dụng đánh bạc thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền 18.400.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo là hành vi của tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 224/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát thành phố K, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T2, G, L và P ra đầu thú. Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T1, T2, A2, A1, G, L, P, T4, V có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội. Đối với bị cáo T3 năm 2008 bị xét xử 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm các bị cáo T1, T2, A2, A1, G, L, P, T4, T3, V thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc, tổ chức đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò thực hành trong vụ án.

[8] Xét các bị cáo T1, T2, A2, A1, G, L, P, T4, T3, V không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên hội đồng xét xử xem số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, phương tiện sử dụng đánh bạc, nhân thân các bị cáo để có mức hình phạt tiền phù hợp.

[9] Về vật chứng đã thu giữ: Số tiền 18.400.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 màu đen số hiệu CPH2461 đây là tài sản của bị cáo Phan Văn T2 và chị Lê Thị T (qua định giá có trị giá 5.000.000 đồng) bị cáo T2 sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ điện thoại và trả lại chị T $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố K đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng. Mức

hình phạt đối với các bị cáo phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. .

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V. (thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Văn T2, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P)

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Phan Văn T2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Mã Lai A2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Nguyễn Hồng T3 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

Nguyễn Bá T4 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng)

Nguyễn Hoàng A1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Trần Hoàng G 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Lê Hoàng L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Nguyễn Hồng P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Ngô Văn V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 18.400.000 đồng (mười tám triệu, bốn trăm nghìn đồng);

Tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 màu đen, số seri CPH2461; trả lại chị Lê Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 màu đen, số seri CPH2461 còn lại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố K, tỉnh Bình Dương và uỷ nhiệm chi chuyển khoản ngày 14/6/2023 giữa Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự Thành phố K, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phan Văn T2, Mã Lai A2, Nguyễn Hoàng A1, Trần Hoàng G, Lê Hoàng L, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Bá T4, Nguyễn Hồng T3, Ngô Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh